TÒA ÁNNHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 636/2022/HS-PT
Ngày 05/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Ngân

Các Thẩm phán: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Vũ Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 374/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn T, Bùi Nam L do có kháng cáo của người đại diện ủy quyền của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo không kháng cáo:

1- TRẦN VĂN T, sinh năm 1964; giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 10/10; con ông: Trần Văn O(đã chết) và bà Nguyễn Thị A ; vợ: Chu Thị Y có 03 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2- **BÙI NAM L**, sinh năm 1974; giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 12/12; con ông: Bùi Huy P và bà Nguyễn Thị M; vợ: Nguyễn Thị N có 02 con sinh năm 1999 và 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- ***Bị hại:***

1) Anh Nguyễn Phấn Â, sinh năm 1970; trú tại: quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2) Anh Trần Minh U, sinh năm 1970; trú tại : quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- ***Người đại diện ủy quyền của bị hại có kháng cáo:***

Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1979; trú tại: quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; có mặt.

Anh V ủy quyền cho chị Nguyễn Phương X, sinh năm 1983; trú tại: quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Phấn Â và anh Trần Minh U cùng chung nhau mua mảnh đất tại thôn 5, xã Ba Trại, huyện Ba Vì, Hà Nội sau đó làm sổ đỏ mỗi người sở hữu một phần diện tích. Khoảng tháng 3/2021 anh Â và anh U có nhờ Trần Văn I tìm người có nhu cầu để chuyển nhượng mảnh đất trên. I đã nhờ Bùi Nam L và Trần Văn T là người chuyên môi giới đất để tìm người mua. Qua môi giới của T và L chị Nguyễn Phương X, anh Nguyễn Bá Trường G và anh Nguyễn Ngọc V là người có nhu cầu mua đất đã đồng ý mua và liên hệ trực tiếp với anh Â và anh U để ký hợp đồng đặt cọc việc chuyển nhượng.

Trong thời gian chờ làm thủ tục giấy tờ, anh G, chị X, anh V có nhu cầu chuyển nhượng lại mảnh đất trên và nhờ T tìm giúp người mua. Để tiện đưa khách đi xem đất, T đã nhờ I hỏi ý kiến anh Â và anh Â đã đồng ý và ngày 10/6/2021 đã giao chìa khóa mảnh đất cho T.

Ngày 12/06/2021, T gọi điện thoại cho anh Nguyễn Đăng Z là thợ mộc để hỏi giá cây Mỡ và đặt vấn đề thuê anh Z chặt 2 cây Mỡ trên đất của anh Â và anh U về làm lọ lục bình cho T và hẹn anh Z ngày hôm sau sẽ đưa đi xem cây. Khoảng 7h ngày 13/06/2021, T đến đón L đi xem đất và nói với L tiện việc đi xem đất thì đưa người đến xem 2 cây Mỡ để chặt thì L đồng ý. Sau đó cả hai đến đón anh Z đi cùng. Khi đến nơi, T chỉ cho anh Z 2 cây Mỡ và bảo anh Z chủ động sắp xếp thời gian để chặt cây sau đó đưa cho anh Z chìa khóa cổng. Việc thuê anh Z chặt cây, T và L không nói cho anh I biết.

Khoảng 7h30 ngày 14/06/2021, anh Z thuê anh Nguyễn Hoàng J và ông Nguyễn Mạnh H đến cắt 2 cây Mỡ đưa về nhà anh Z. Sau đó, anh Z gọi điện thoại cho T thông báo đã cắt cây đồng thời thông báo có 1 cây bị thối lõi bên trong không thể tiện thành lọ lục bình được. T và L đến nhà anh Z xem cây thấy đúng như vậy nên đã bán 2 cây Mỡ cho anh Z với giá 2.600.000đ (đã trừ chi phí cắt cây) nhưng chưa thanh toán. Đến khoảng 15h cùng ngày, chị Đặng Thị Hồng K là người trông coi thửa đất trên phát hiện 2 cây Mỡ bị mất nên đã gọi điện thoại thông báo cho anh Â và chị X. Sau đó, chị X và anh Nguyễn Bá Trường G đến công an xã Ba Trại trình báo sự việc.

Tại bản Kết luận giám định số 5815 ngày 30/07/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: "bốn mảnh gỗ gửi giám định đều có đặc điểm hình thái và cấu tạo tương đồng với loài gỗ Mỡ có tên khoa học là Manglietia sp. thuộc họ Mộc Lan (có tên khoa học là Magoliaceae).

Tại kết luận định giá tài sản số 113 ngày 27/08/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ba Vì kết luận:

- " 01 cây gỗ Mỡ có "vanh" trung bình 1,47m, chiều cao khoảng 8-9m: 5.000.000đ

- 01 cây gỗ Mỡ có "vanh" trung bình là 1,38m; chiều cao khoảng 8-9m; ở giữa thân cây bị sâu đục tạo thành lỗ diện (16x14)cm: 3.000.000đ

Tổng giá trị là 8.000.000đ (Tám triệu đồng)

Đối với anh Nguyễn Đăng Z, anh Nguyễn Hoàng J và anh Nguyễn Mạnh H là người được T và L thuê đến chặt cây. Do anh Z, anh J và anh H chỉ là người làm thuê, không biết việc T và L tự ý chặt cây khi chưa được sự đồng ý của anh Â, anh U nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Phấn Â và anh Trần Minh U yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HSST ngày 07/4/2022 Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Tuyên bố: Trần Văn T, Bùi Nam L phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Văn T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bùi Nam L: 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Trần Văn T, Bùi Nam L về Ủy ban nhân dân xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này

- Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Ghi nhận sự tự nguyện của hai bị cáo Trần Văn T, Bùi Nam L phải liên đới bồi thường, mỗi bị cáo phải nộp số tiền là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) bồi thường cho anh Nguyễn Phấn Â 14 000 000đ và anh Trần Minh U 14 000 000đ tổng cộng số tiền là 28 000 000đ (Hai mươi tám triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/4/2022 chị Nguyễn Phương X người được anh Nguyễn Ngọc V ủy quyền tham gia phiên tòa có đơn kháng cáo đề nghị xem xét các bị cáo có hành vi mượn chìa khóa vào khu đất và thuê người cưa hạ hai cây gỗ có dấu hiệu của tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và "Hủy hoại tài sản". Tòa án sơ thẩm không xem xét tình tiết trên dẫn đến áp dụng pháp luật xử lý hình sự không đúng. Về trách nhiệm dân sự bản án sơ thẩm chia đều số tiền bồi thường cho hai bị hại là không phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Nguyễn Ngọc V người được bị hại ủy quyền đồng ý với toàn bộ kháng cáo của chị X.

Chị Nguyễn Phương X cơ bản giữ nguyên yêu cầu tại đơn kháng cáo. Ngoài ra chị X bổ sung đề nghị định giá lại hai cây gỗ mỡ, do việc định giá tại cơ quan điều tra là chưa đúng với giá trị của cây và cần các xác định hai cây gỗ trên ở thửa đất nào để quyết định bồi thường đảm bảo quyền lợi của bị hại. Chị X không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

Hai bị cáo Trần Văn T và Bùi Nam L xác nhận các bị cáo lấy hai cây gỗ mỡ chỉ với mục đích để làm lọ lục bình nhưng do khi cưa ra thì một cây bị thối lõi bên trong không thể tiện lọ được nên các bị cáo đã bán cho anh Z nhưng chưa thanh toán tiền. Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả nên mong tòa xem xét.

Đại diện viện kiểm sát thành phố Hà Nội có quan điểm:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, tòa án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Văn T, Bùi Nam L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Việc định giá trị giá hai cây gỗ mỡ của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Vì là khách quan, có căn cứ, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bị hại không xuất trình được tài liệu gì mới cho rằng việc định giá là không đúng nên không có căn cứ xem xét. Tòa án sơ thẩm cũng đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo để quyết định hình phạt là phù hợp. Vì vậy đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người đại diện ủy quyền của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hình thức: Bị hại là anh Nguyễn Phấn Â và Trần Minh U đã ủy quyền cho anh Nguyễn Ngọc V giải quyết vụ án liên quan đến vụ trộm cắp xảy ra vào ngày 14/6/2021 tại mảnh đất của các anh tại xã Ba Trại, huyện Ba Vì, Hà Nội. Tại phiên tòa sơ thẩm anh Vui ủy quyền tham dự phiên tòa cho chị Nguyễn Phương X và chị X đã có đơn kháng cáo bản án. Tại phiên tòa phúc thẩm anh V đồng ý với đơn kháng cáo của chị X và kháng cáo trong thời hạn

quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của đại diện ủy quyền của bị hại, hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ lời khai của các bị cáo, bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Trần Văn T và Bùi Nam L là người môi giới để anh Nguyễn Ngọc V, chị Nguyễn Phương X và anh Nguyễn Bá Trường G mua mảnh đất của anh Nguyễn Phấn Â và Trần Minh U tại huyện Ba Vì, Hà Nội. Do anh V, chị X, anh G cũng có nhu cầu bán đất nên Trần Văn T được giao chìa khóa cổng để tiện cho khách xem đất. Lợi dụng việc có khóa cổng Trần Văn T đã bàn với Bùi Nam L thuê người đến cưa lấy hai cây gỗ mỡ chở đi không hỏi ý kiến chủ đất. Hành vi của các bị cáo đã lén lút với chủ sở hữu để lấy cây mục đích sử dụng làm lọ lục bình, trị giá hai cây được định giá là 8.000.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Tòa án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật và quyết định hình phạt là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của bị hại không đưa ra được căn cứ nào chứng minh cho việc định giá trong quá trình điều tra là không đúng nên không có cơ sở xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Phấn Â và anh Trần Minh U cùng mua chung mảnh đất tại huyện Ba Vì , Hà Nội. Khi làm sổ đỏ đứng tên hai người mỗi người một phần diện tích mục đích để kinh doanh. Các anh đều không biết hai cây gỗ mỡ nằm ở vị trí nào của thửa đất và cũng không tranh chấp hoặc thắc mắc gì về hai cây gỗ trên. Sau ngày các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp hai cây gỗ mỡ, anh Â và anh U đã có hợp đồng ủy quyền toàn bộ quyền quản lý, sử dụng và chuyển nhượng mảnh đất trên (giấy tờ gồm hai thửa) cho anh Nguyễn Ngọc V. Mặc dù chưa làm thủ tục sang tên nhưng về thực tế đến nay anh V là chủ sở hữu mảnh đất có hai cây gỗ mỡ, anh V sẽ thực hiện quyền của mình đối với toàn bộ mảnh đất theo hợp đồng đã ký. Vì vậy việc xác định hai cây gỗ mỡ trên nằm ở vị trí nào của thửa đất là không cần

thiết và tòa án sơ thẩm đã quyết định bồi thường chia đều cho hai bị hại là phù hợp không làm ảnh hưởng gì đến quyền lợi của các bị hại.

Xác nhận: - Trần Văn T và Bùi Nam L đã nộp số tiền 8.000.000 đồng tại chi cục thi hành án huyện Ba Vì theo biên lai thu tiền số AA/2020/0046431 ngày 30/11/2021(BL 314 có trong hồ sơ).

- Trần Văn T đã nộp 10.200.000 đồng tại chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì theo biên lai thu tiền số AA/2020/0046515 và AA/2020/0046516 ngày 13/4/2022 (BL 531,532 có trong hồ sơ)

Từ những phân tích trên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm số 23/HSST ngày 07/4/2022 của tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Ngọc V, chị Nguyễn Phương X là đại diện ủy quyền của bị hại . Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HSST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Trần Văn T** 12 (Mười hai) tháng tù về tội trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24(hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: **Bùi Nam L** 09 (Chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18(mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Văn T, Bùi Nam L về Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này

+ Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Ghi nhận sự tự nguyện của hai bị cáo Trần Văn T, Bùi Nam L phải liên đới bồi thường, mỗi bị cáo phải nộp số tiền là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) bồi thường cho anh Nguyễn Phấn Â 14 000 000đ và anh Trần Minh U 14 000 000đ tổng cộng số tiền là 28 000 000đ (Hai mươi tám triệu đồng).

Xác nhận: - Trần Văn T và Bùi Nam L đã nộp số tiền 8.000.000(tám triệu) đồng tại chi cục thi hành án huyện Ba Vì theo biên lai thu tiền số AA/2020/0046431 ngày 30/11/2021(BL 314 có trong hồ sơ).

- Trần Văn T đã nộp 10.200.000(mười triệu, hai trăm nghìn) đồng tại chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì theo biên lai thu tiền số AA/2020/0046515 và AA/2020/0046516 ngày 13/4/2022 (BL 531,532 có trong hồ sơ)

- Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hà Nội.
- Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Hội.

- Bị cáo, bị hại, đại diện ủy quyền của bị hại,

- Lưu HS, VP

Nguyễn Bích Ngân